

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 11-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 28/3/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc T, sinh năm 1965 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn S, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T (đã chết) và bà Lâm Thị M (đã chết); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có vợ: Phan Thị T, sinh năm 1971 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1998. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Ngô Văn L, sinh ngày 06/8/1970 tại thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1932; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có vợ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1971 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1999. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày

20/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

3. Trần Văn C, sinh ngày 18/7/1971 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (tức Trần Công B), sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1939; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1972 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1998. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

4. Nguyễn Thanh S, sinh ngày 30/5/1972 tại huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị X, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có vợ: Võ Thị L, sinh năm 1972 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến ngày 22/12/2018 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Trần Thế T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn MB, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, Trần Văn C, Ngô Văn L, Nguyễn Khắc T và Nguyễn Thanh S cùng uống cà phê tại quán Cầm Đường thuộc thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk rồi cùng rủ nhau về nhà của vợ C là bà Trần Thị H tại thôn M, xã E, huyện E để đánh bạc. Sau đó, C vào quán cà phê mua 02 bộ bài tú lơ khơ. Khi về đến nhà, C vào phòng ngủ lấy 01 chăn chiên màu xanh trải xuống nền phòng khách và bỏ 02 bộ bài tú lơ khơ xuống. Sau đó, C, L, T, S cùng ngồi xuống để đánh bạc theo hình thức đánh phỏm với tỷ lệ ăn thua như sau: Người có bài về nhất được lấy tiền của 03 người còn lại, người có bài về nhì thua 20.000 đồng, người có bài về ba thua 40.000 đồng, người có bài về cuối thua 60.000 đồng, người không có phỏm nào (bài cháy) thua 80.000 đồng. Người nào có 03 phỏm thì ba người còn lại mỗi người thua 100.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc, C bỏ ra số tiền 2.140.000 đồng, L bỏ ra số tiền 3.800.000 đồng, T bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng và S bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi C, T, L và S đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện EaKar phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.940.000 đồng cùng tang vật liên quan đến vụ án.

* Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 11.940.000 đồng.
- 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, 01(một) chăn chiên kích thước 2,20m x 2,0m.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/2019/KL-HĐ 992 ngày 30/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea Kar kết luận: Trị giá căn phòng các bị cáo dùng để đánh bạc là 3.583.193 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố các bị cáo Trần Văn C, Ngô Văn L, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thanh S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, các bị cáo là Trần Văn C, Ngô Văn L, Nguyễn Khắc T và Nguyễn Thanh S cùng uống cà phê tại quán Cầm Đường rồi cùng rủ nhau về nhà của vợ bị cáo C là bà Trần Thị H để đánh bạc. Sau đó, C vào quán cà phê mua 02 bộ bài tú lơ khơ. Khi về đến nhà, C vào phòng ngủ lấy 01 chăn chiên màu xanh trải xuống nền phòng khách và bỏ 02 bộ bài tú lơ khơ xuống. Sau đó, các bị cáo cùng ngồi xuống để đánh bạc theo hình thức đánh phỏm với tỷ lệ ăn thua, người có bài về nhất được lấy tiền của 03 người còn lại, người có bài về nhì thua 20.000 đồng, người có bài về ba thua 40.000 đồng, người có bài về cuối thua 60.000 đồng, người không có phỏm nào (bài cháy) thua 80.000 đồng. Người nào có 03 phỏm thì ba người còn lại mỗi người thua 100.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo C bỏ ra số tiền 2.140.000 đồng, bị cáo L bỏ ra số tiền 3.800.000 đồng, bị cáo T bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng và bị cáo S bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện EaKar phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.940.000 đồng cùng tang vật liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, những lời khai đó là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H trình bày: Bà H và bị cáo Trần Văn C là vợ chồng nhưng đã ly thân nhiều năm, căn phòng khách và chiếc chăn chiên mà bị cáo C cùng các bị cáo khác sử dụng vào việc đánh bạc là tài sản riêng của bà H. Việc các bị cáo sử dụng phòng khách và chăn chiên của chị H đánh bạc, chị H không biết, vì khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 10 phút ngày 20/12/2018 bà H không có mặt ở nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s v, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 10 tháng đến 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 26 tháng tù.

* Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.940.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H 01 chăn chiên.

Các bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Eakar truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, các bị cáo Trần Văn C, Ngô Văn L, Nguyễn Khắc T và Nguyễn Thanh S, vì mục đích tư lợi cá nhân nên đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền tại nhà bà Trần Thị H, địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện E. Với tổng số tiền thu trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang là 11.940.000 đồng (Mười một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, việc đánh bạc với mục đích ăn thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2018 các bị cáo đã cùng rủ rê nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi phỏm thắng thua bằng tiền. Cho nên đối với các bị cáo phải áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn vì các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội như không lên kế hoạch, không phân công vai trò của từng bị cáo, cách thức phạm tội. HĐXX cần áp dụng Điều

58 Bộ luật hình sự để xem xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo đều là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nên áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo bằng nhau là phù hợp.

[5] Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, hành vi phạm tội là bộc phát, tức thời. Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo T có thời gian hoạt động trong quân ngũ, là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, đã nhiều lần tặng Bằng khen; bị cáo C có bố là người có công với cách mạng, đã được Nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều làm nông, điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 11.940.000 đồng (Mười một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với căn phòng khách các bị cáo dùng để đánh bạc, đây là tài sản riêng của bà Trần Thị H, bà H không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ giải quyết. Bà H cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ, trong đó 01 bộ đã sử dụng, 01 bộ chưa sử dụng. Đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc chăn chiên các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, đây là tài sản riêng của bà Trần Thị H, bà H không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Nên cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại H chiếc chăn chiên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khắc T, Ngô Văn L, Trần Văn C, Nguyễn Thanh S phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Khắc T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo: Ngô Văn L 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh S 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Trần Văn C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Khắc T, Ngô Văn L, Trần Văn C, Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.940.000 đồng (Mười một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, trong đó 01 bộ đã sử dụng, 01 bộ chưa sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại bà Trần Thị H chiếc chăn chiên là tài sản hợp pháp của bà H.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Văn C, Ngô Văn L, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thanh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng QLLL – Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Eakar;
- CQĐT Công an huyện EaKar;
- CQTHAHS Công an huyện EaKar;
- Nhà tạm giữ Công an huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện EaKar;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cường Anh